

L+5318

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

*
* *
LÊ MINH TIẾN

**XÂY DỰNG HÀ NỘI THÀNH MỘT
TRUNG TÂM GIAO LƯU KINH TẾ QUỐC TẾ -
ĐỊNH HƯỚNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

Chuyên ngành: KINH TẾ QUẢN LÝ VÀ KHHKT QUỐC DÂN
(KINH TẾ ĐỐI NGOẠI).

Mã số: 5.02.05

TÓM TẮT
LUẬN ÁN PHÓ TIẾN SĨ KHOA HỌC KINH TẾ

HÀ NỘI - 1996.

THƯ VIỆN
QUỐC GIA

5318

**CÔNG TRÌNH ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN HÀ NỘI**

Những người hướng dẫn khoa học

1- Lê Văn Việt: GS-TS, Giám đốc Sở Kinh tế Đối ngoại Hà Nội.

2- Tô Xuân Dân: PGS-PTS, Chủ nhiệm bộ môn Kinh tế quốc tế,
Trường Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội.

Người nhận xét 1:

Người nhận xét 2:

Cơ quan nhận xét:

Luận án được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án nhà nước, họp tại trường Đại học Kinh tế quốc dân Hà nội vào hồi giờ, ngày tháng năm 1996.

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện quốc gia.
- Thư viện trường Đại học Kinh tế quốc dân Hà nội.

MỞ ĐẦU

I- TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI:

Là thủ đô của nước Việt nam và đã trải qua gần 1000 năm lịch sử. Hà nội đã và đang là một trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa và khoa học - kỹ thuật lớn của cả nước và của khu vực.

Hà nội là đầu mối giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy và đường không dẫn đến các tỉnh và địa phương của Việt nam và tới các nước khác trên thế giới. Hà nội là nơi hội tụ của các bên bán cầu Trung quốc, Ấn độ, Việt nam và Hà nội nằm ở vòng cung châu Á - Thái Bình Dương, khu vực đang và sẽ phát triển năng động nhất ở thế kỷ XXI.

Từ năm 1986, khi chính phủ Việt nam thực hiện chính sách đổi mới trong phát triển kinh tế và mở cửa trong kinh tế đối ngoại. Hà nội đã và đang trở thành một điểm hấp dẫn mạnh, thu hút sự chú ý của các nhà đầu tư, các nhà kinh doanh và khách du lịch quốc tế.

Tuy nhiên, bên cạnh những cái được, hàng ngày phải đương đầu với các vấn đề nóng bỏng của thời đại như: phát triển, quản lý và xây dựng, ở một số phương diện. Hà nội đã và đang bộc lộ những yếu kém, chưa xứng đáng với vai trò trọng yếu của mình. Hà nội, đồng thời cũng đang đứng trước các nguy cơ của sự lạc hậu về công nghệ, yếu kém về hệ thống hạ tầng cơ sở, tắc nghẽn giao thông trong đô thị, ô nhiễm môi trường, bùng nổ về dân số; thất nghiệp và tệ nạn liên quan tham nhũng trong bộ máy quản lý các cấp.

Đứng trước các thực tế kể trên, nếu Hà nội không chủ động chuẩn bị một chương trình phát triển có định hướng, có chọn lọc và có các giải pháp cụ thể, thì sẽ bị động và không thể đáp ứng được các đòi hỏi cấp bách của thực tế.

Việc định ra định hướng và các giải pháp để xây dựng Hà nội trở thành một trung tâm giao lưu kinh tế quốc tế (TTGLKTQT) là một đòi hỏi rất cấp thiết và quan trọng cho công cuộc xây dựng và phát triển thủ đô trong thời kỳ mới. Đây cũng là một việc làm rất khó khăn

nhưng cần thiết. đề giúp cho các chuyên gia hoạch định chiến lược phát triển, các cơ quan chính phủ và các nhà quản lý ở Việt nam có được những cơ sở khoa học và thực tiễn về quá trình phát triển kinh tế của thủ đô. Việc lựa chọn đề tài "*Xây dựng Hà nội thành một trung tâm giao lưu kinh tế quốc tế - Định hướng và các giải pháp chủ yếu*" là nhằm đáp ứng các yêu cầu của thực tế khách quan nói trên và phù hợp với các chủ trương, đường lối của nhà nước Việt nam và chính quyền thành phố Hà nội.

2- MỤC ĐÍCH CỦA ĐỀ TÀI:

Đề tài đặt ra các mục đích sau:

+ Nghiên cứu những vấn đề lý luận và phương pháp luận nhằm xây dựng những luận cứ khoa học cho việc đề ra các giải pháp chủ yếu để xây dựng Hà nội thành một TTGLKTQT không những của Việt nam mà cả của khu vực.

+ Đánh giá thực trạng và trình độ phát triển của Hà nội, có so sánh và tham khảo kinh nghiệm thành công và không thành công của một số TTGLKT trong khu vực. Phân tích các mặt yếu kém và những nguyên nhân cản trở quá trình phát triển của Hà nội về phương diện là một TTGLKTQT.

+ Đề xuất những giải pháp chủ yếu để xây dựng và phát triển Hà nội thành một TTGLKTQT, làm cơ sở cho việc hoạch định chiến lược phát triển kinh tế của thủ đô nhằm đáp ứng các yêu cầu khách quan và chủ trương, đường lối của nhà nước Việt nam và chính quyền thành phố Hà nội.

3- PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU:

Luận án này không đặt ra mục tiêu nghiên cứu toàn diện các vấn đề có liên quan đến việc phát triển kinh tế của thủ đô Hà nội trong thời gian tới, mà chủ yếu dựng trên giác độ kinh tế đối ngoại đề luận giải và đề xuất những giải pháp chủ yếu nhằm xây dựng thủ đô Hà nội thành một TTGLKTQT.

Đối tượng của luận án là nghiên cứu những điều kiện cần thiết, yêu cầu và nội dung của việc xây dựng thủ đô Hà Nội thành một TTGLKTQT, nghiên cứu các yếu tố tạo nên sự hấp dẫn, sức thu hút và lan tỏa của Hà Nội đối với các vùng trong nước và các quốc gia trong khu vực, nghiên cứu khả năng khai thác và phát huy lợi thế so sánh của Hà Nội trong việc tham gia vào phân công lao động quốc tế.

4- PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU:

Luận án sử dụng tổng hợp nhiều phương pháp nghiên cứu khác nhau như phương pháp duy vật biện chứng, phương pháp duy vật lịch sử, các phương pháp quy nạp và diễn giải, phương pháp thống kê, phân tích và so sánh. Luận án còn kết hợp giữa nghiên cứu lý luận với phân tích thực tiễn và tham khảo kinh nghiệm phát triển của các TTGLKTQT lớn trong khu vực như Seoul, Hong kong và Singapore.

5- NHỮNG VẤN ĐỀ ĐƯỢC ĐẶC BIỆT QUAN TÂM:

+ Hệ thống hóa các vấn đề lý luận và phương pháp luận về điều kiện, yêu cầu và nội dung của việc xây dựng một TTGLKTQT.

+ Phân tích và đánh giá thực trạng phát triển về phương diện giao lưu kinh tế quốc tế, các mặt tồn tại và yếu kém của Hà Nội để tìm ra các nguyên nhân, đề xuất các giải pháp nhằm phát triển Hà Nội đúng với tầm cỡ không những là thủ đô của nước Việt nam mà còn là một TTGLKTQT trong khu vực.

+ Đề xuất định hướng và các giải pháp chủ yếu có tính khả thi để xây dựng và phát triển Hà Nội thành một TTGLKTQT tế bên cạnh chức năng là thủ đô, là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa - khoa học - kỹ thuật của cả nước.

6- KẾT CẤU CỦA LUẬN ÁN:

+ Tên luận án: "*Xây dựng Hà nội thành một trung tâm giao lưu kinh tế quốc tế - Định hướng và các giải pháp chủ yếu*".

+ Ngoài phần mở đầu, kết luận, 2 phụ lục và danh mục tài liệu tham khảo luận án gồm ba chương sau đây:

- *Chương I:* Sự cần thiết của việc xây dựng Hà nội thành một trung tâm giao lưu kinh tế quốc tế. Một số kinh nghiệm quốc tế.

- *Chương II:* Thực trạng và khả năng phát triển Hà nội thành một trung tâm giao lưu kinh tế quốc tế.

- *Chương III:* Định hướng và các giải pháp chủ yếu để xây dựng Hà nội thành một trung tâm giao lưu kinh tế quốc tế.

CHƯƠNG I

SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC XÂY DỰNG HÀ NỘI THÀNH MỘT TTGLKTQT. MỘT SỐ KINH NGHIỆM QUỐC TẾ.

1- Khái niệm và nội dung hoạt động của TTGLKTQT.

1.1- Khái niệm về TTGLKTQT:

Thông qua phương pháp kết hợp giữa lôgic và lịch sử, luận án cho rằng:

TTGLKTQT là một thành phố có trình độ phát triển cao về tất cả các mặt, nơi có hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội hoàn chỉnh (Giao thông vận tải, bưu chính - viễn thông, cấp điện, cấp thoát nước, hệ thống các trường học, bệnh viện, nhà ở, khách sạn, nhà làm việc...); nơi có các hoạt động thương mại, tài chính, ngân hàng và tín dụng quốc tế và các loại hình dịch vụ có liên quan diễn ra với tốc độ và quy mô lớn, các hoạt động khoa học - công nghệ, giáo dục đào tạo và các loại hình tư vấn phát triển rộng rãi, quy mô quốc tế.

Thực tiễn hình thành và phát triển của các TTGLKTQT lớn trên thế giới cho phép chúng ta nêu lên một số đặc trưng cơ bản của một TTGLKTQT là:

+ TTGLKTQT là nơi có sức thu hút và lan tỏa mạnh mẽ các hoạt động kinh tế quốc tế đối với các quốc gia trong khu vực và trên thế giới.

+ TTGLKTQT là trung tâm kinh tế đóng vai trò động lực, đầu tàu đối với việc phát triển nền kinh tế của mỗi quốc gia.

+ TTGLKTQT là cửa ngõ giao lưu của quốc gia đó với thị trường thế giới.

+ TTGLKTQT là nơi tập trung đồng đảo các nhà khoa học và quản lý gồm các cán bộ khoa học - kỹ thuật đầu ngành, các cán bộ quản lý chủ chốt và số lượng lớn các công nhân lành nghề.

Việc hình thành một TTGLKTQT có liên quan đến rất nhiều yếu tố khác nhau, mà quan trọng hơn cả là: Vị trí địa lý và các điều kiện lịch sử đặc biệt là chính của quốc gia. Một thành phố để thực sự trở thành TTGLKTQT phải cần nhiều năm, nhanh nhất cũng 30 năm như

trường hợp Singapore và có khi cũng phải cần tới một thế kỷ như Tokyo - thủ đô của Nhật bản.

1.2- Nội dung hoạt động của TTGLKTQT:

Thông qua việc phân tích các hoạt động giao lưu kinh tế quốc tế chủ yếu của một số thành phố, thủ đô chính trong khu vực, luận án xác định các nội dung hoạt động của một TTGLKTQT như sau:

1.2.1- Hoạt động thương mại quốc tế, bao gồm các nội dung:

- Xuất nhập khẩu.
- Chuyển khẩu và tái xuất khẩu.
- Xuất khẩu tại chỗ.
- Gia công thuê cho nước ngoài và thuê nước ngoài gia công.

Trong các nội dung trên, hoạt động chuyển khẩu và tái xuất khẩu cũng như xuất khẩu tại chỗ được chú trọng hơn khi cần phát triển các hoạt động giao lưu kinh tế quốc tế.

1.2.2- Hoạt động tài chính và ngân hàng quốc tế, bao gồm:

- Các hoạt động dịch vụ ngân hàng: giữ tiền, kinh doanh tiền tệ (cho vay tín dụng, đầu tư, bảo lãnh, cầm cố và đặt cọc...) thanh toán quốc tế và trong nước (mở thư tín dụng...), chuyển tiền...
- Hoạt động của thị trường chứng khoán.

1.2.3- Hoạt động thu hút đầu tư quốc tế: Là các hoạt động thông qua hệ thống các chính sách và điều kiện thuận lợi để thu hút vốn và hỗ trợ cho các hoạt động đầu tư (trực tiếp và gián tiếp) của nước ngoài vào các lĩnh vực nhằm giải quyết sự mất cân đối giữa các yếu tố sản xuất cơ bản, giữa sự chênh lệch về nguồn lực, trình độ công nghệ và tốc độ phát triển cũng như khả năng và yêu cầu tích lũy vốn khác nhau giữa các quốc gia có nguồn đầu tư và quốc gia được nhận đầu tư. Thông qua các hoạt động thu hút đầu tư quốc tế, hoạt động giao lưu kinh tế quốc tế được đẩy mạnh và nâng lên ở mức độ mới, rộng hơn, cao hơn.

1.2.4- Hoạt động xây dựng và phát triển đô thị và hệ thống hạ tầng kỹ thuật - xã hội: Là việc xây dựng các khu dân cư, các công trình công nghiệp, cung cấp các điều kiện hạ tầng kỹ thuật và xã hội đồng thời bảo đảm các hoạt động giao thông vận tải, thông tin liên lạc và bưu chính viễn thông quốc tế. Đây thực chất là điều kiện vật chất để bảo

dảm cho các hoạt động của một TTGLKTQT được thông suốt, thuận tiện, nhanh chóng và được thực hiện ở trình độ cao.

1.2.5- Hoạt động du lịch quốc tế: Phát triển các hoạt động du lịch quốc tế bao gồm việc khai thác các lợi thế về vị trí, địa hình, phong cảnh và phong tục tập quán... của quốc gia và của thành phố để thu hút khách trong và ngoài nước đến thực hiện tham quan, nghỉ ngơi - giải trí và qua đó tạo ra các cơ hội kinh doanh, và tạo nguồn thu ngoại tệ cho đất nước.

1.2.6- Hoạt động khoa học công nghệ và giáo dục đào tạo quốc tế: Là các hoạt động chuyển giao công nghệ, nghiên cứu và áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đào tạo cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật và công nhân để có trình độ cao, tay nghề giỏi, tiếp cận được các thành tựu khoa học kỹ thuật mới nhất của nhân loại với mục đích tạo ra các sản phẩm có chất lượng cao, với giá thành hạ, có sức cạnh tranh mạnh trên thị trường. Các hoạt động tư vấn khoa học, tư vấn pháp lý, công nghệ, sản xuất... và các hoạt động khoa học quốc tế (hội nghị, hội thảo...) cũng là các nội dung quan trọng để thực hiện các giao lưu giữa các quốc gia, dân tộc... về kinh tế, văn hóa, lịch sử... vì một thế giới ngày càng tốt đẹp hơn.

1.3- Các yếu tố chi phối việc hình thành và phát triển của một TTGLKTQT: Luận án cũng phân tích các yếu tố chi phối việc hình thành và phát triển của một TTGLKTQT. Các yếu tố đó là:

+ *Vị trí địa lý* thuận lợi cho việc giao lưu về văn hóa và kinh tế với nước ngoài và các vùng, khu vực trong nước.

+ *Lịch sử và truyền thống* phát triển kinh tế, văn hóa và khoa học kỹ thuật nhất định, là nơi hội tụ của nền văn hóa các quốc gia trong khu vực và của các vùng lãnh thổ khác nhau trong nước.

+ *Hệ thống cơ sở hạ tầng* kỹ thuật và xã hội hoàn chỉnh, đủ sức đáp ứng các nhu cầu về phát triển kinh tế của đất nước và giao lưu kinh tế văn hóa và khoa học kỹ thuật với nước ngoài.

+ *Chính sách* cởi mở và ưu tiên của chính phủ: Tập trung đầu tư cho thủ đô để phát triển, chính sách tăng cường xuất nhập khẩu, khuyến khích xuất khẩu và mở rộng thị trường.

+ *Môi trường kinh tế - xã hội và pháp lý* thuận lợi cho việc phát triển các quan hệ quốc tế.

+ *Các hoạt động* nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, giáo dục và đào tạo... phát triển mạnh.

2- Sự cần thiết của việc xây dựng Hà nội trở thành một TTGLKTQT:

Luận án đã phân tích vai trò qua trọng của Hà nội - thủ đô ngàn tuổi của Việt nam, đánh giá các kết quả phát triển kinh tế - xã hội và vai trò, tầm vóc quốc tế mới của Hà nội nói riêng và Việt nam nói chung trong thời gian qua, đặc biệt là từ những năm đầu của thập kỷ 1990 trở lại đây và các yếu tố thuận lợi của bối cảnh quốc tế mà Hà nội có thể khai thác và phát huy trong quá trình xây dựng thủ đô thành một TTGLKTQT... để khẳng định sự cần thiết, tính tất yếu của việc xây dựng Hà nội trở thành một TTGLKTQT.

Xây dựng Hà nội thành một TTGLKTQT là một chủ trương lớn có ý nghĩa kinh tế và chính trị trọng đại không những đối với Việt nam mà còn đối với các quốc gia trong khu vực.

Một khi Hà nội trở thành một thành phố hiện đại, có hệ thống hạ tầng kỹ thuật và xã hội hoàn chỉnh, sản xuất phát triển, các hoạt động dịch vụ thương mại, du lịch, tài chính ngân hàng và bưu chính viễn thông nhộn nhịp và có chất lượng cao và đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật và công nhân lành nghề đông đảo, Hà nội sẽ phát huy triệt để vai trò là thủ đô, là động lực và đầu tàu thúc đẩy sự phát triển kinh tế của các tỉnh trong cả nước, đặc biệt là các tỉnh phía bắc, với hai tỉnh Hải phòng và Quảng ninh trong tam giác tăng trưởng kinh tế phía bắc.

Là TTGLKTQT, Hà nội sẽ có sức hút và khả năng lan tỏa rộng lớn, tác động trực tiếp đến quá trình phát triển của các thị trường rộng lớn các tỉnh phía bắc, đồng thời tạo khả năng khai thác các thị trường trong nước để tiêu thụ các sản phẩm công nông nghiệp và dịch vụ, và cung ứng các nguyên nhiên liệu, khoáng sản cho các ngành sản xuất vật chất ở thủ đô.

Là TTGLKTQT. Hà nội sẽ phát huy được thế mạnh phát triển du lịch của mình, phối hợp với các khu du lịch nổi tiếng như Bãi cháy (Quảng ninh), Đồ sơn (Hải phòng), Sầm sơn (Thanh hóa) và Tam đảo (Vĩnh phú)... và khai thác các quần thể di tích lịch sử, thắng cảnh và đền chùa nổi tiếng ở Hà nội và các tỉnh: Hà tây, Ninh bình... tạo nên các tuyến du lịch hấp dẫn du khách trong và ngoài nước.

Là TTGLKTQT, Hà nội sẽ được quy hoạch và phát triển đồng bộ, các thành phố vệ tinh, các khu công nghiệp và dân cư mới sẽ được xây dựng, tạo sự phát triển hài hòa và hiện đại cho thủ đô, tạo sự liên kết phát triển kinh tế với các tỉnh bạn và các vùng xung quanh, đặc biệt là khu tam giác tăng trưởng kinh tế Hà nội - Hải phòng - Quảng ninh và cũng đề giảm mật độ dân số, sự tập trung công nghiệp tại thủ đô.

Khu vực châu Á - Thái Bình Dương, đặc biệt là Đông Nam Á đang là khu vực phát triển năng động và hiệu quả nhất trên thế giới và đóng vai trò tích cực cho xu thế hòa bình và hợp tác của thời đại. Việt Nam, một quốc gia với 72 triệu dân, nằm ở vị trí cửa ngõ vùng Đông Nam Á đang thực hiện đổi mới và mở cửa, hữu nghị và hợp tác với tất cả các nước sẽ tạo thêm sức hấp dẫn của khu vực. Hà nội, với vai trò là thủ đô sẽ là một trong các cửa ngõ thông thương với quốc tế của Việt nam. Việc xây dựng Hà nội thành một TTGLKTQT có ý nghĩa không chỉ trong phạm vi quốc gia mà còn có ý nghĩa tích cực, đóng góp vào sự ổn định và phồn vinh của toàn khu vực Đông Nam Á và thế giới.

Hà nội, nếu có quy hoạch phát triển tốt, sẽ phát huy được tất cả các thế mạnh và nguồn lực sẵn có của mình, để phát triển kinh tế, nâng cao mức sống của nhân dân, thực hiện dân giàu nước mạnh. Người dân Hà nội, chắc chắn sẽ tự hào với vai trò quốc tế của mình để tham gia và làm tốt hơn nữa công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của thủ đô, biến các khả năng thành hiện thực và thu hút mạnh mẽ hơn nữa hợp tác quốc tế, để Hà nội xứng đáng là thủ đô của Việt nam, là một TTGLKTQT của khu vực và của thế giới.

3- Một số kinh nghiệm quốc tế trong việc xây dựng TTGLKTQT:

Luận án đã phân tích một số kinh nghiệm của ba thành phố: Seoul (Hàn quốc), Tokyo (Nhật bản) và Singapore trong quá trình xây dựng và phát triển để trở thành các TTGLKTQT lớn của khu vực, tóm tắt như sau:

3.1- Kinh nghiệm rút ra từ quá trình xây dựng các thành phố vệ tinh và giảm mật độ dân số ở Seoul.

+ Việc xây dựng và phát triển đô thị phải được *quy hoạch sớm*, và thực hiện một cách *đồng bộ* trong sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành: Xây dựng cơ bản và xây dựng các cơ sở hạ tầng kỹ thuật - xã hội như điện, nước, đường sá, hệ thống thông tin liên lạc, các khu dịch vụ công cộng...

+ Các thành phố vệ tinh được quy hoạch và phân bố đều trên các hướng, dọc theo các trục đường giao thông và nằm trong bán kính khoảng 50 km từ trung tâm thủ đô.

+ Tất cả các nhà máy sản xuất công nghiệp, đặc biệt là các nhà máy có thể gây ô nhiễm môi trường phải được dời khỏi khu vực nội thành thủ đô, tập trung vào một số khu vực và nằm dưới sự quản lý chặt chẽ của nhà nước.

+ Quy mô của mỗi thành phố vệ tinh là khoảng 250 nghìn đến 300 nghìn dân. Cư dân của thành phố vệ tinh có thể đến theo yêu cầu di chuyển đồng bộ của các nhà máy, của các khu đô thị từ nội thành ra các vùng ngoại ô hoặc từ các vùng nông thôn xung quanh thủ đô tới.

+ Chính phủ Hàn quốc trực tiếp nắm vai trò chủ đạo trong việc quản lý và đầu tư xây dựng các thành phố vệ tinh thông qua Hội đồng Quy hoạch và Phát triển đô thị Hàn quốc và các công ty phát triển đất và bất động sản của nhà nước như công ty KLDC (Korean Land Development Corporation).

+ Các thành phố vệ tinh ở Seoul được chính phủ Hàn quốc xây dựng bằng nguồn vốn trong nước. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho việc phân bổ dân cư, cân đối giữa các khu vực và các ngành sản xuất phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế quốc dân của chính phủ Hàn quốc mà không bị phụ thuộc vào khía cạnh kinh doanh thu lợi nhuận.

3.2- Kinh nghiệm rút ra từ thực tế phát triển giao thông vận tải công cộng ở Tokyo:

+ Giao thông vận tải công cộng trong thành phố nhất thiết phải là sự kết hợp của hai phương tiện vận tải chủ yếu: đường sắt và đường bộ.

- Đường sắt ngầm đóng vai trò chính trong vận chuyển hành khách ở cự ly gần bên trong thành phố và đường sắt nổi thực hiện nhiệm vụ vận chuyển hành khách từ trung tâm thành phố tỏa ra các hướng và dọc theo các đường vành đai của thành phố.

+ Vận tải xe buýt và taxi chủ yếu được dùng để trung chuyển hành khách từ các ga đường sắt tới cơ quan hoặc về nhà và ngược lại và vận chuyển hành khách vắng lại, cự ly ngắn.

+ Hệ thống đường cao tốc, đường ngầm, cầu nổi trong và ngoài thành phố có vai trò quyết định bảo đảm giao thông vận tải được thông suốt. Chính phủ cần lập quy hoạch và đầu tư thường xuyên để nâng cấp, hoàn thiện và phát triển các "mạch máu giao thông" này.

+ Dịch vụ giao thông công cộng khu vực tư nhân, được nhà nước hỗ trợ thường xuyên là hình thức dịch vụ hiệu quả và năng động nhất và cần được áp dụng ngay ở Việt nam nói chung và Hà Nội nói riêng.

3.3- Kinh nghiệm rút ra từ thành tựu phát triển các loại hình dịch vụ quốc tế của Singapore:

+ Sử dụng tối đa lợi thế vị trí của Singapore như là một cảng thương mại trung chuyển quốc tế ở vùng Đông Nam Á bằng cách khuyến khích xuất nhập khẩu trực tiếp và buôn bán chuyển khẩu, cùng một lúc tạo ra hệ thống dịch vụ thương mại tổng hợp gồm nhiều ngành như: Dịch vụ vận chuyển, dịch vụ ngân hàng tài chính, dịch vụ du lịch, dịch vụ bưu chính - viễn thông...

+ Xây dựng trung tâm vốn, trung tâm tài chính quốc tế (thị trường đôla) và mở rộng hệ thống dịch vụ kinh doanh tiền tệ, thành lập các công ty tài chính và công ty bảo hiểm nhằm huy động và thu hút mọi nguồn vốn có thể có bên trong và bên ngoài. Từng bước khuyến khích đầu tư tư bản ra nước ngoài để thu lợi nhuận nhanh.

+ Đầu tư trọng điểm và thích đáng để xây dựng ngành vận tải đường không với các sân bay quốc tế hiện đại và hãng hàng không

manh, phục vụ đắc lực cho các nhu cầu giao lưu quốc tế và thu lợi nhuận lớn cho đất nước.

CHƯƠNG II

THỰC TRẠNG VÀ KHẢ NĂNG PHÁT TRIỂN HÀ NỘI THÀNH MỘT TRUNG TÂM GIAO LƯU KINH TẾ QUỐC TẾ.

1- Thực trạng các yếu tố chủ yếu hình thành một TTGLKTQT của Hà nội.

Luận án đã đánh giá thực trạng các yếu tố chủ yếu hình thành một TTGLKTQT của Hà nội nhằm xây dựng một cách nhìn tổng quan, một cơ sở thực tiễn để đánh giá các thuận lợi và khó khăn của thủ đô trong quá trình xây dựng và phát triển để trở thành một TTGLKTQT của Việt nam và khu vực. Các yếu tố đó là:

+ Hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật; bao gồm các lĩnh vực: Giao thông đường bộ, đường thủy, đường sắt và đường hàng không; Cấp điện và chiếu sáng; Cấp và thoát nước; Vệ sinh môi trường và công viên - cây xanh.

+ Hạ tầng cơ sở xã hội, bao gồm các lĩnh vực: Dịch vụ sản xuất, thương mại, tài chính ngân hàng và khách sạn - du lịch; Các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyên gia công nghệ, giáo dục - đào tạo, bảo vệ sức khỏe và giao lưu văn hóa - nghệ thuật và thể dục thể thao.

+ Đầu tư quốc tế.

+ Thương mại.

2- Khả năng phát triển Hà nội thành một TTGLKTQT:

2.1- Trên cơ sở phân tích các lợi thế so sánh của Hà nội so với các tỉnh và địa phương khác của cả nước như thành phố Hồ Chí Minh, Hải phòng, Quảng ninh... luận án đã khẳng định khả năng chắc chắn của Hà nội trở thành TTGLKTQT của Việt nam và của khu vực. Các lợi thế so sánh đó là:

- + Đầu mối giao thông và vị trí địa lý thuận lợi.
- + Bề dày truyền thống của lịch sử.
- + Nguồn lao động dồi dào, chất lượng cao.
- + Ngành nghề truyền thống tinh xảo, phong phú.
- + Tiềm năng công nghiệp, thương mại và dịch vụ lớn.
- + Quĩ đất, nguồn nước dồi dào cho đầu tư, phát triển.
- + Chính sách của nhà nước ủng hộ, thuận lợi cho việc xây dựng và phát triển Hà Nội trở thành một TTGLKTQT.

2.2- Luận án cũng khái quát các nguồn lực của Hà Nội để đánh giá hết các thuận lợi và khó khăn, xác định được các mục tiêu phát triển phù hợp, bước đi đúng, các định hướng và giải pháp khả thi để xây dựng Hà Nội trở thành một TTGLKTQT. Các khó khăn chính bao gồm:

- + Hiện trạng yếu kém, và thiếu thốn của hệ thống hạ tầng kỹ thuật và xã hội tại thủ đô Hà Nội.

- + Cơ sở vật chất - kỹ thuật và trình độ sản xuất công nghiệp lạc hậu, đa hệ, thiếu liên kết và chưa khẳng định được mình bằng các mặt hàng truyền thống và các thị trường ổn định. Các nguồn lực phát triển trên địa bàn thủ đô chưa được khai thác và phát huy.

- + Trình độ dân trí nói chung còn hạn chế, lực lượng trí thức nhân tài Hà Nội chưa quen với nền sản xuất hàng hóa theo cơ chế thị trường nên hiệu quả quản lý thấp, trình độ công nhân kỹ thuật nói chung không theo kịp các yêu cầu sản xuất hiện đại.

- + Khả năng hạn chế của vốn đầu tư cấp từ ngân sách nhà nước.

2.3- Định hướng và các giải pháp chủ yếu để xây dựng Hà Nội trở thành một TTGLKTQT được xây dựng nhằm thực hiện các nhiệm vụ sau:

2.3.1- Giải quyết các mâu thuẫn nảy sinh trong quá trình xây dựng và phát triển của Hà Nội, để trở thành một TTGLKTQT. Các mâu thuẫn đó là:

- + Mâu thuẫn giữa thực trạng yếu kém của hệ thống hạ tầng cơ sở kỹ thuật và xã hội và nhu cầu to lớn của thời đại, của phát triển kinh tế và giao lưu quốc tế.

- + Mâu thuẫn giữa nhu cầu to lớn của đầu tư cho phát triển đặc biệt là phát triển hệ thống hạ tầng cơ sở kỹ thuật - xã hội và khả năng

rất hạn chế của ngân sách quốc gia, ngân sách thành phố. Ví dụ: Tổng sản phẩm quốc nội của Hà Nội năm 1994 đạt 238.2 triệu USD trong khi chỉ tính riêng yêu cầu vốn để cài tạo hệ thống cấp - thoát nước Hà Nội đã là 2 tỉ USD.

2.3.2- Cài tạo, xây dựng và hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật và xã hội ở thủ đô. Nâng cao trình độ và chất lượng của các dịch vụ, đặc biệt là dịch vụ trong các lĩnh vực: tài chính - ngân hàng, thương mại, du lịch...

2.3.3- Thu hút đầu tư quốc tế, thực hiện chuyển giao công nghệ, nắm bắt các phương pháp quản lý sản xuất mới nhất trong cơ chế thị trường và huấn luyện nâng cao tay nghề kỹ thuật và kiến thức của công nhân.

2.3.4- Thực hiện phân công và liên kết lao động xã hội, tạo ra thi đua và cạnh tranh lành mạnh theo cơ chế thị trường. Khuyến khích thành phần kinh tế tư nhân phát triển lớn mạnh.

2.3.5- Giải quyết tốt các vấn đề nảy sinh trong quá trình phát triển kinh tế theo cơ chế thị trường: lạm phát, thất nghiệp, các tệ nạn xã hội, ô nhiễm và hủy hoại môi trường...

CHƯƠNG III

ĐỊNH HƯỚNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐỂ XÂY DỰNG HÀ NỘI THÀNH MỘT TTGLKTQT.

1- Luận án đã xác định mục tiêu tổng quát phát triển kinh tế - xã hội thủ đô Hà Nội từ nay đến năm 2020, như sau:

Tập trung và khai thác mọi nguồn lực và lợi thế so sánh của thủ đô, kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại để trong vòng 20-25 năm tới, xây dựng thủ đô Hà Nội thành một TTGLKTQT của quốc gia và của khu vực với các nội dung chủ yếu là giao lưu về thương mại quốc tế, về tài chính - ngân hàng quốc tế, về du lịch quốc tế, về văn hóa, khoa học - chuyển giao công nghệ quốc tế, bảo vệ sức khỏe và về ngoại giao.

2- Luận án đã xác định định hướng phát triển yếu tố vật chất kỹ thuật và các hoạt động giao lưu quốc tế của Hà nội để dự sự trở thành một TTGLKTQT trong thời gian 20-25 năm tới. Các định hướng chính được nhấn mạnh ở các điểm sau:

2.1- Tiếp tục thực hiện chính sách nền kinh tế thị trường nhiều thành phần có sự quản lý của nhà nước và mở cửa, phát triển mạnh kinh tế đối ngoại.

2.2- ưu tiên phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật và xã hội.

2.3- Khuyến khích các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyên giao công nghệ và giáo dục đào tạo. Đặc biệt chú trọng việc nhập và ứng dụng công nghệ và kỹ thuật tiên tiến để thực hiện nhanh chóng sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa thủ đô.

2.4- Bảo tồn, tôn tạo khu phố cổ, khu phố cũ cùng các thắng cảnh, các di tích lịch sử, văn hóa của thủ đô Hà nội. Xây dựng các khu đô thị mới, khu công nghiệp tập trung, khu chế xuất... tại các vùng ngoại ô Hà nội. Phấn đấu để đến năm 2020, thủ đô Hà nội trở thành một thành phố hiện đại, văn minh, có dân số và diện tích khoảng gấp đôi Hà nội hiện tại.

2.5- Thực hiện các chính sách ưu đãi và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thu hút mạnh đầu tư quốc tế vào Hà nội nhằm thực hiện nhanh công nghiệp hóa và hiện đại hóa thủ đô.

2.6- Áp dụng chiến lược đẩy mạnh xuất nhập khẩu, hướng vào xuất khẩu. Chấp nhận và theo đuổi chính sách thương mại tự do.

2.7- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tham gia mạnh mẽ vào phân công lao động quốc tế và hòa nhập với các xu hướng phát triển của khu vực và thế giới.

3- Luận án đã đề xuất các giải pháp chủ yếu cơ tính thực tiễn và khả năng thực hiện cao nhằm xây dựng Hà nội trở thành một TTGLKTQT của Việt nam và của khu vực. Các giải pháp bao gồm: 3.1- Giải pháp sử dụng đất và phát triển đô thị Hà nội đến năm 2020:

3.1.1- Nguyên tắc chung:

- Phát triển đô thị Hà nội ra tất cả các hướng kể cả hướng Nam. Lấy sông Hồng và nhánh của nó là sông Đuống làm các đường phân chia ranh giới tự nhiên.

Các thành phố vệ tinh được hình thành trên cơ sở xây dựng và phát triển các thị trấn hiện tại của các huyện ngoại thành: Đông anh, Gia lâm, Thanh trì, Từ liêm và Sóc sơn và một số thị trấn, trung tâm dân cư khác như Mê linh, Ba vì, Sơn tây, Xuân mai, Thạch thất, Đan phượng, Cầu diễn và Hà đông.

- Các khu công nghiệp tập trung sẽ được xây dựng dựa theo các trục đường quốc lộ số 1, số 5, số 6, số 32 và nằm gần các đường vành đai 1, 2 và 3 của thành phố.

- Khu nội thành Hà nội hiện tại và khu hồ Tây được xây dựng và phát triển theo nguyên tắc: bảo tồn và tôn tạo các kiến trúc và di tích cổ kết hợp với việc xây dựng, xen cấy hợp lý các công trình hạ tầng kỹ thuật và các công trình hiện đại để hình thành một thành phố Thăng long hiện đại nhưng vẫn mang các nét cổ kính của cố đô đã có gần ngàn tuổi, đáp ứng được các nhu cầu giao lưu kinh tế quốc tế của thời đại mới.

3.1.2- Đề xuất quy hoạch không gian lãnh thổ Hà nội năm 2020: Xem hình 3.1.

3.2- Giải pháp xây dựng các khu công nghiệp tập trung Hà nội.

3.2.1- Các nguyên tắc chung để chọn địa điểm xây dựng các khu công nghiệp tập trung:

+ Quĩ đất và nguồn nước dồi dào, phù hợp với yêu cầu phát triển khu công nghiệp tập trung (200 héc-ta trở lên).

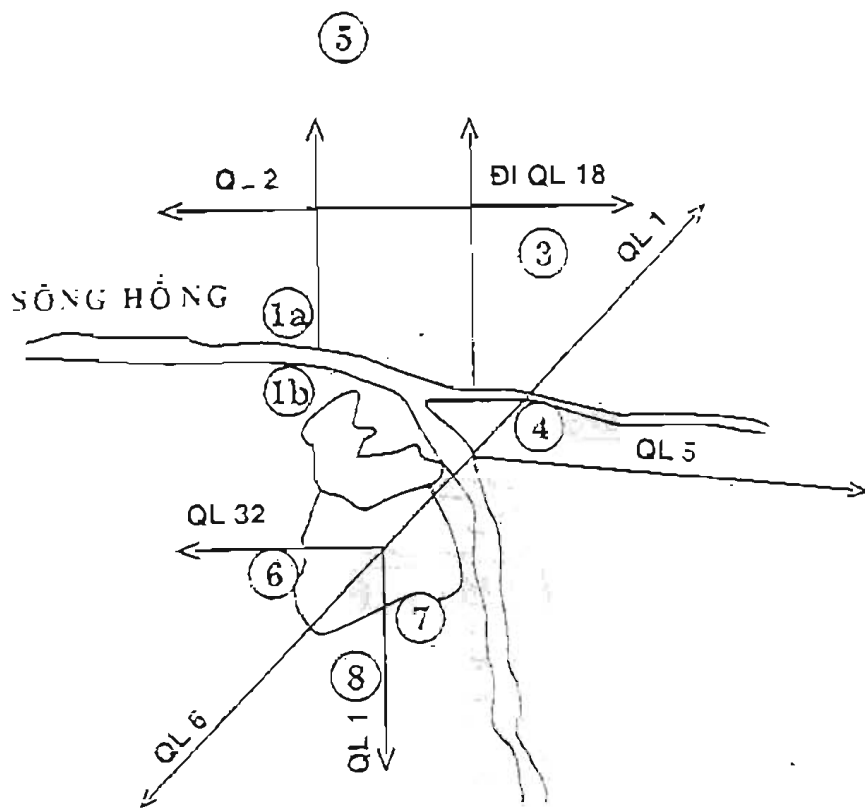
+ Gần lưới điện quốc gia.

+ Gần trục đường quốc lộ, đường sắt, đường thủy, sân bay.

+ Ít tác động đến môi trường và các khu dân cư của thủ đô.

3.2.2- Đề xuất xây dựng các khu công nghiệp tập trung Hà nội: Xem hình 3.2.

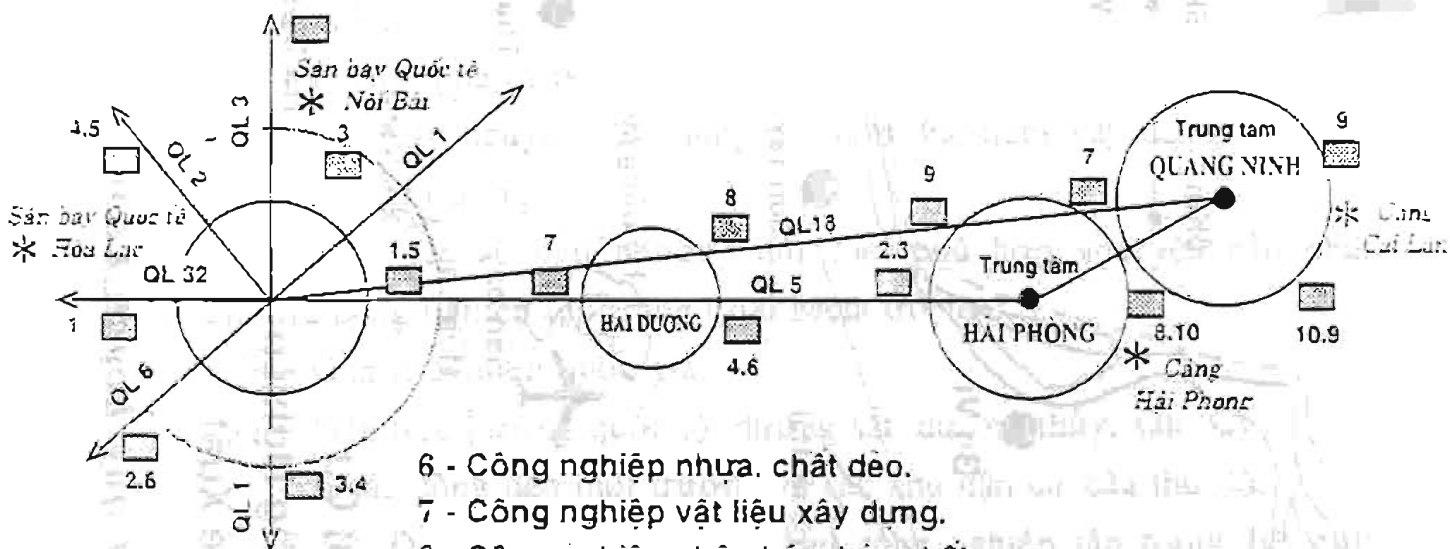
3.2.3- Đề xuất giải pháp phát triển khu tam giác tăng trưởng kinh tế Hà nội - Hải phòng - Quảng ninh: Xem hình 3.3



- 1 - 5 : Như quy hoạch
- 6 - Xuân Mai
- 7 - Văn Đền
- 8 - Thương Tín

Hình 3.2: Các khu công nghiệp tập trung trong tương lai.

- 1 - Công nghiệp sử dụng Công nghệ - Kỹ thuật cao.
- 2 - Công nghiệp in ấn, phát hành.
- 3 - Công nghiệp đúc, định hình kim loại.
- 4 - Công nghiệp cơ khí lắp ráp, chế tạo.
- 5 - Công nghiệp dệt.



- 6 - Công nghiệp nhựa, chất dẻo.
- 7 - Công nghiệp vật liệu xây dựng.
- 8 - Công nghiệp phân bón, hóa chất.
- 9 - Công nghiệp luyện thép, đồng tàu.
- 10 - Công nghiệp chế biến thực phẩm, hải sản.

Hình 3.3: Giải pháp phát triển khu tam giác tăng trưởng kinh tế Hà nội - Hải phòng - Quảng ninh.

3.3- Giải pháp về vốn:

3.3.1- Nguyên tắc: Vốn phải được ưu tiên cho các mục tiêu tăng trưởng kinh tế, thực hiện công nghiệp hóa và hiện đại hóa thủ đô.

Vốn được huy động từ các nguồn khác nhau trong đó rất coi trọng nguồn vốn trong nước, đặc biệt là nguồn vốn từ đất.

3.2.2- Các giải pháp cụ thể:

+ Hạ và giữ mức thuế thấp để kích thích đầu tư vào sản xuất kinh doanh. Thuế là nguồn thu chủ yếu của nhà nước nhưng trong giai đoạn đầu của công nghiệp hóa, nếu đánh thuế cao thì các cơ sở sản xuất sẽ không đủ sức để phát triển. Nhà nước và thành phố cần nuôi dưỡng các xí nghiệp, nhà máy và cơ sở kinh doanh, kích thích tái đầu tư, mở rộng sản xuất từ đó mới có nguồn đủ mạnh để thu. Mức thuế thấp nhưng nguồn thu lớn và nhiều chắc chắn hiệu quả sẽ cao hơn.

+ Điều chỉnh tỉ trọng trong chi tiêu ngân sách theo hướng tập trung ngân sách cho các chương trình phát triển kinh tế của thành phố và các chương trình công cộng và giảm ngân sách chi tiêu cho quốc phòng, cho các cơ quan chính quyền và khối hành chính sự nghiệp.

+ Thực hành tiết kiệm để tăng nguồn vốn cho phát triển kinh tế. Tiết kiệm phải là quốc sách, mọi tế bào trong xã hội phải ra sức thực hành tiết kiệm và chống lãng phí. Các nhà máy xí nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế phải kiên quyết cắt giảm chi phí sản xuất, tiết kiệm từng xu trong từng công đoạn của dây chuyền sản xuất và mọi hoạt động của đơn vị. Trong các đơn vị hành chính sự nghiệp, thành phố cần thực hiện chính sách cưỡng bức tiết kiệm, triệt để chống nạn tiệc tùng chiêu đãi và ăn uống lãng phí, phong bì biếu xén lẫn nhau.

+ Nhà nước cần đầu tư ngay để xây dựng hệ thống giao thông vận tải công cộng như xe buýt, tàu điện ngầm... và phát động toàn xã hội sử dụng các phương tiện giao thông vận tải công cộng để đi lại, nhằm tiết kiệm năng lượng do sử dụng các phương tiện giao thông cá nhân như xe máy, ô tô...

+ Các ngân hàng nhà nước, ngân hàng cổ phần và quỹ tín dụng... nên có các chính sách khuyến khích hơn nữa như điều chỉnh tỉ lệ lãi suất tiết kiệm, mở sổ số có thưởng, quà tặng... để huy động mọi tầng lớp nhân dân gửi tiền tiết kiệm làm tăng tích lũy tư bản nội địa.

+ Một hình thức huy động vốn trong dân nữa là nhà nước cần mở một số quỹ bảo hiểm xã hội và có chính sách ưu đãi cho dân gửi tiền vào các quỹ như quỹ hưu trí, quỹ nhà ở... để khuyến khích dân đóng tiền dành dụm của mình vào các mục đích kể trên. Mọi người dân, khi đã gửi tiền vào quỹ này đều có thể dùng tiền của mình để thanh toán các khoản chi phí cho y tế, giáo dục, giải trí... cho họ và gia đình họ hoặc mua các căn hộ do nhà nước xây dựng với giá rẻ hơn ngoài thị trường...

+ Một số quốc gia trong khu vực như Hàn Quốc, Thái Lan, Malaysia, Ấn Độ..., trong giai đoạn đầu phát triển kinh tế đã rất coi trọng nguồn vốn từ đất. Luật đất đai tại các quốc gia kể trên cho phép các nhà đầu tư trong và ngoài nước được phép mua - bán - chuyển nhượng đất vĩnh viễn hoặc trong một thời gian dài có thể tới 99 năm. Nhà đầu tư, sau khi mua đất, sẽ xây dựng nhà máy, công xưởng, khu dân cư, đường xá... và phát triển sản xuất, thuê mướn lao động, làm ra sản phẩm cung ứng cho thị trường. Quốc gia có đất bán sẽ thu được một nguồn vốn quan trọng để cung cấp cho các chương trình phát triển của mình, phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật và xã hội, tạo được công ăn việc làm cho người lao động và thu được các khoản tiền quan trọng từ thuế sử dụng đất, thuế doanh thu, thuế thu nhập... của các nhà đầu tư vào đất.

+ Một trong các nguồn vốn quan trọng cho việc thực hiện các mục tiêu tăng trưởng kinh tế thủ đô là vốn ngoài nước, huy động qua đầu tư trực tiếp và viện trợ phát triển (viện trợ không hoàn lại và các khoản tín dụng dài hạn lãi suất thấp).

Giải pháp để huy động vốn ngoài nước là đơn giản hóa thủ tục, ban hành các chính sách ưu đãi để thu hút đầu tư nước ngoài, chuẩn bị các dự án tiền khả thi và khả thi và lực lượng cán bộ khoa học - kỹ thuật tốt để sẵn sàng tiếp nhận và sử dụng hiệu quả các khoản viện trợ phát triển do chính phủ các nước và các tổ chức quốc tế tài trợ. Thành phố cũng cần đặc biệt chú ý tới hình thức thu hút vốn: xây dựng - vận hành - chuyên giao (BOT) để thực hiện các công trình thuộc lĩnh vực hạ tầng cơ sở như: đường cao tốc, cầu, đường vượt, các trung tâm vui chơi giải trí...

Ngoài các giải pháp chính kê trên, luận án còn đề xuất các giải pháp liên quan đến phát triển khu vực hồ Tây, bảo tồn và tôn tạo khu phố cổ Hà nội, giải pháp về chuyên giao và nhập công nghệ - kỹ thuật mới và giải pháp về yếu tố con người.

KẾT LUẬN

1- Luận án đã thực hiện được một số việc sau đây:

1.1- Hệ thống hóa các vấn đề lý luận và phương pháp luận về việc hình thành một TTGLKTQT, xây dựng khái niệm và phân tích nội dung hoạt động của một TTGLKTQT, các yếu tố chi phối sự phát triển của một TTGLKTQT.

1.2- Tổng hợp và phân tích các thông tin và số liệu liên quan đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội của thủ đô Hà nội, qua đó, đánh giá thực trạng khả năng phát triển các yếu tố chủ yếu hình thành một TTGLKTQT của Hà nội bao gồm: Hệ thống hạ tầng cơ sở kỹ thuật và xã hội, các hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu, đầu tư quốc tế, du lịch, dịch vụ thương mại và sản xuất, dịch vụ công cộng, khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo và văn hóa - nghệ thuật - thể dục thể thao...

1.3- Nghiên cứu một số kinh nghiệm quốc tế trong việc xây dựng một TTGLKTQT của Seoul, Tokyo và Singapore.

2- Các đóng góp của luận án:

2.1- Luận án đã khẳng định tính tất yếu và khả năng của việc xây dựng Hà nội thành một TTGLKTQT.

2.2- Luận án đã đánh giá một cách hệ thống thực trạng phát triển kinh tế - xã hội của Hà nội về phương diện giao lưu kinh tế quốc tế, phân tích khả năng, các nguồn lực và lợi thế so sánh của Hà nội trong việc xây dựng và phát triển để trở thành một TTGLKTQT.

2.3- Luận án đã đề xuất định hướng và các giải pháp chủ yếu có tính khả thi để xây dựng và phát triển Hà nội thành một TTGLKTQT bên cạnh chức năng trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa và khoa học kỹ thuật của cả nước.

3- Luận án kiến nghị các giải pháp sau đây để xây dựng Hà Nội trở thành một TTGLKTQT trong vòng 20-25 năm tới.

3.1- Giải pháp về chính sách. Bao gồm:

+ Chính sách mở cửa và phát triển mạnh kinh tế đối ngoại thông qua hai nguyên tắc:

- Chấp nhận và theo đuổi chính sách thương mại tự do.

- Thu hút nhanh đầu tư quốc tế, giải quyết hai khó khăn lớn nhất trong quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa thủ đô: thiếu vốn và thiếu công nghệ - kỹ thuật cao.

+ Chính sách chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tham gia mạnh mẽ vào phân công lao động quốc tế, lấy công nghiệp hóa hướng vào xuất khẩu là trọng tâm ưu tiên trong phát triển và đầu tư.

+ Chính sách ưu tiên phát triển hạ tầng cơ sở kỹ thuật và xã hội, tạo tiền đề thuận lợi cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đẩy mạnh hợp tác quốc tế.

3.2- Các giải pháp về quy hoạch không gian lãnh thổ ở thủ đô Hà Nội, bao gồm:

+ Vấn đề sử dụng đất và phát triển đô thị Hà Nội từ nay đến năm 2020.

+ Vấn đề bảo tồn và phát triển khu phố cổ Hà Nội.

+ Vấn đề phát triển khu vực hồ Tây.

+ Vấn đề xây dựng các khu công nghiệp tập trung, và

+ Vấn đề định hướng phát triển khu tam giác tăng trưởng kinh tế Hà Nội - Hải phòng - Quảng ninh.

3.3- Giải pháp về vốn với sự nhấn mạnh vốn được huy động từ nhiều nguồn khác nhau trong đó rất coi trọng nguồn vốn trong nước, đặc biệt là nguồn vốn từ đất.

3.4- Giải pháp về khoa học - công nghệ, trong đó trọng tâm là việc nhập và ứng dụng các kỹ thuật và công nghệ hiện đại, các phát minh sáng chế...

3.5- Giải pháp về yếu tố con người, bao gồm các chính sách sử dụng và đãi ngộ người lao động, đặc biệt là công nhân trực tiếp sản xuất và tầng lớp trí thức - nhân tài của thủ đô.

4- Quá trình nghiên cứu và hoàn thành luận án gắn liền với chức năng công tác của tác giả. Các kết quả nghiên cứu đã từng phần được công bố trên các tạp chí chuyên ngành, tham luận trong một số hội thảo quốc tế và báo cáo tổng kết của thành phố. Tuy nhiên, việc xác định định hướng và đề xuất các giải pháp cụ thể để xây dựng Hà Nội trở thành một TTGLKTQT là một vấn đề lớn và phức tạp, đòi hỏi có sự đóng góp của các nhà khoa học thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau; cần phải tiếp tục được nghiên cứu, từng bước thực hiện và kiểm chứng qua thực tế. Mong muốn của tác giả là sẽ có các công trình nghiên cứu hoàn chỉnh hơn theo chủ đề này để đề xuất được các giải pháp cụ thể và phù hợp với từng thời kỳ nhằm xây dựng Hà Nội trở thành một TTGLKTQT lớn và quan trọng của Việt nam và của khu vực.

Tác giả rất mong nhận được các ý kiến đóng góp quý báu của bạn đọc gần xa để công trình nghiên cứu này thêm hoàn thiện và có tác dụng trực tiếp trong cuộc sống.

CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ

- 1- Lê Minh Tiến - Đầu tư nước ngoài ở Hà nội. Tạp chí Quản lý nhà nước, tháng 7 năm 1993.
- 2- Lê Minh Tiến - Các thành phố vệ tinh. Thời báo Kinh tế Việt nam, tháng 6 năm 1994.
- 3- Lê Minh Tiến - Should Hanoi be a Car - Free City. Vietnam Economic Time, June 1994.
- 4- Lê Văn Viện và Lê Minh Tiến - Liên doanh khách sạn và du lịch Hà nội. Tạp chí Du lịch Việt nam, tháng 10 năm 1994.
- 5- Tô Xuân Dân và Lê Minh Tiến - Xây dựng thủ đô Hà nội thành một trung tâm giao lưu quốc tế. Tạp chí Kinh tế và Phát triển, tháng 10 năm 1994.
- 6- Lê Minh Tiến - Xây dựng các khu công nghiệp tập trung và khu chế xuất Hà nội. Tạp chí Kinh tế và phát triển, tháng 12 năm 1994.
- 7- Lê Minh Tiến - Khu chế xuất Sóc sơn và khu công nghiệp kỹ thuật cao Sài đồng. Sách "Lý luận và thực tiễn nền kinh tế thị trường". Nhà xuất bản Thống kê Hà nội năm 1994.
- 8- Lê Minh Tiến - Xây dựng định hướng phát triển hệ thống hạ tầng cơ sở thủ đô Hà nội. Sách "Thương mại, du lịch và dịch vụ trong nền kinh tế Việt nam". Nhà xuất bản Thống kê Hà nội 1994.
- 9- Lê Minh Tiến - Phát triển kinh tế - xã hội thủ đô Hà nội - Các mục tiêu chính và kết quả bước đầu. Sách "Thương mại, du lịch và dịch vụ trong nền kinh tế Việt nam". Nhà xuất bản Thống kê Hà nội 1994.